

Bản án số: 96/2020/HS-PT

Ngày: 09 - 9 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng;**

*Các Thẩm phán:* 1. Bà **Hoàng Thị Thơ;**

2. Ông **Lê Thanh Vân;**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Võ Phú V và Lê Trung H do có kháng cáo của bị cáo Võ Phú V và Lê Trung H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. VÕ PHÚ V (Ba Vú),** sinh năm 1995; tại: Long An.

- Nơi cư trú: số 25/1 đường H1, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 2000, có 01 con tên Võ Nguyễn Trọng Phúc, sinh năm 2018; Tiền án: 02.

- Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 106/2013/HS-ST ngày 25/9/2013.

- Ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 55/2014/HS-ST ngày 11/7/2014.

- Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 85/2014/HS-ST ngày 25/9/2014. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 55/2014/HS-ST ngày 11/7/2014, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù.

- Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 60/2017/HS-ST ngày 20/7/2017

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2019 và chuyển tạm giam ngày 26/10/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. LÊ TRUNG H**, sinh ngày 14/7/2001; tại: Long An.

- Nơi cư trú: số V/10, khu phố 4, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Lê Văn Hồng N2, sinh năm 1974 và bà Đặng Mai P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2019 và chuyển tạm giam ngày 26/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị hại Huỳnh Thị Trúc L, Đoàn Thị Kim Y, Dương H3, Trần Thị H4, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Mai P1, nguyên đơn dân sự Nguyễn Thị Lệ H5 không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, bị cáo Võ Phú V, bị cáo Lê Trung H và Nguyễn Hoàng K1, sinh ngày 01/4/2004, ngụ số 143, đường Đ, Phường 3, Thành phố T, tỉnh Long An thống nhất đi tìm tài sản trộm. Bị cáo V sử dụng xe mô tô biển số 59U1-740.05 của V chở bị cáo H và K1 mang theo 01 cây kềm cộng lực và 01 cây kềm cắt kềm đi tìm tài sản trộm. Do đã chú ý trước nên V điều khiển xe chở H và K1 đến nhà Huỳnh Văn T1, sinh năm 1963, ngụ ấp Q, xã Q1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến nơi, V, K1 leo rào vào còn H đứng ngoài canh giới. V dùng kềm cộng lực cắt khoen cửa cổng dẫn xe mô tô biển số 63B4-238.00 (xe này do chị Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1989, con ông T1 đứng tên chủ sở hữu), K1 dẫn xe mô tô biển số 63B4-141.83 ra ngoài, xe có gắn sẵn chìa khóa (xe này do bà Đoàn Thị Kim Y, sinh năm 1966, vợ ông T1 đứng tên chủ sở hữu). Sau đó K1 chạy xe Wave màu đen của V còn V chạy xe mô tô biển số 63B4-141.83 đẩy H ngồi lên xe mô tô biển số 63B4-238.00 về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An để gọi. Đến 07 giờ 30 phút sáng ngày 20/10/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 62B1-544.44 chở K1, V đến lấy xe đi tiêu thụ thì K1 và H bị bắt cùng tang vật, riêng V chạy thoát nhưng sau đó cũng bị bắt giữ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 97/BKLDGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định:

+ 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe: Future FI, dung tích 124cc, biển số 63B4-141.83, số máy C54E-0077698, số khung: 5320CY041434, màu sơn: Nâu- Vàng- Đen, trị giá 15.000.000đ

+ 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe SH150i, dung tích: 152cc, biển số 63B4-238.00, số máy: F14E-0040810, số khung: 1418DY050796, màu sơn: Xanh - Đen, trị giá 45.600.000đ

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 60.600.000 đồng.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) nêu trên, bị cáo Võ Phú V còn cùng đồng bọn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện C. Cụ thể như sau:

**Vụ 1:** Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2019, V đang chơi game tại tiệm Internet Ròng Trống thuộc Phường 3, Thành phố T, tỉnh Long An thì Trần Văn Châu H4, sinh năm 1987, ngụ ấp 9, xã H5, huyện C, tỉnh Long An nhắn tin rủ đi tìm tài sản để trộm V đồng ý. H4 điều khiển xe mô tô loại xe Wave của H4 đến tiệm Internet Ròng Trống chờ V chạy vòng vòng đi tìm tài sản để trộm, khi chạy đến địa bàn xã T3, huyện C thì H4 phát hiện trong sân nhà anh Dương H3, sinh năm 1979, ấp B1, xã S, huyện C có xe mô tô đang dựng ở sân nhà. H4 sử dụng kèm mang theo cắt hàng rào B40, H4 và V vào trong sân nhà lấy 01 xe mô tô biển số 63B4 – 612.34 có chìa khóa xe để trên băng đá, V dẫn xe đến nơi cắt lưới rào B40. H4 và V khiêng xe qua tường rào lưới B40, V điều khiển xe trộm về đến tiệm Internet Ròng Trống. Đến sáng hôm sau V điều khiển xe trộm được chở K1 đi đổ xăng nên K1 biết được V và H4 lấy trộm xe mô tô trên. Sau đó V chụp ảnh xe mô tô 63B4 – 612.34 đăng lên mạng rao bán và được một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ tại Thành phố Hồ Chí Minh mua với giá 12.000.000 đồng chia cho H4 5.500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 72/BKLDGTS ngày 26/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Jupiter, dung tích: 150cc, biển số 63B4-612.34, số máy: G3E6E0349475, số khung 710JK236826, màu sơn: Vàng - Đen, giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá 44.000.000 đồng.

**Vụ 2:** Khoảng 23 giờ ngày 07/9/2019, Võ Phú V cùng với Lê Trung H và Nguyễn Hoàng K1 đang ngồi chơi tại tiệm Internet Ròng Trống khu vực Phường 3, Thành phố T, tỉnh Long An thì Trần Văn Châu H4 nhắn tin rủ V đi tìm tài sản trộm nên V rủ H, K1 cùng đi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, H4 điều khiển xe Wave màu sơn đỏ không nhớ biển số xe của H4 đến tiệm Internet, tại đây V, H và K1 cùng H4 đi tìm tài sản để trộm. Khi đi H4 điều khiển xe của H4 chở K1, H4 mang theo cây kèm cắt kèm cán bằng nhựa màu đỏ, V điều khiển xe Sirius 59F1...(không rõ biển số) chạy trên các tuyến đường để trộm cắp tài sản. Khi đến địa bàn xã Quơn Long thì phát hiện nhà chị Trần Thị H4, sinh năm 1970, địa chỉ ấp Q3, xã Q1, huyện C thì V phát hiện sân nhà có dựng nhiều xe nên kêu cả nhóm đầu xe lại. V dùng cây kèm cắt kèm cắt hàng rào lưới B40 vào bên trong quan sát không phát hiện người trông coi nên V dùng kèm cắt dây xích ổ khoá cửa cổng

nhà, V và K1 mở cửa vào, V lấy 01 chiếc xe Exciter 135 biển số 63B9 - 157.72 và K1 lấy 01 chiếc xe Sirius biển số 63B4 - 374.75 đẩy ra lộ nhựa, H4 đến kiểm tra xe Exciter 135 biển số 63B9 - 157.72 phát hiện xe bị bể bánh nên H4 đẩy xe xuống mé kênh sát lộ nhựa, bỏ lại xe này. Sau đó V và K1 trở vào nhà kho lấy trộm 01 chiếc xe Exciter 150 biển số 63B4 - 573.16 có chìa khóa trên xe, dẫn xe ra lộ, V điều khiển xe Exciter 150 biển số 63B4 - 573.16, K1 điều khiển xe Sirius biển số 63B4 - 374.75, do xe không có chìa khóa nên V điều khiển xe Exciter 150 vừa trộm được đẩy xe Sirius K1 điều khiển, H4 điều khiển xe Wave của H4, H điều khiển xe Sirius của V về tiệm Internet Rừng Trắng, đến sáng V chụp hình xe Exciter 150 trộm được đăng lên mạng rao bán xe thì có người đàn ông lên mạng hỏi mua xe và trả xe Exciter 150 giá 12.000.000 đồng. V đồng ý bán và hẹn người đàn ông đem xe Exciter 150 lên bên xe Miền Tây giao xe cho người đàn ông khoảng 38 đến 40 tuổi, không rõ họ tên địa chỉ và nhận đủ 12.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày V đăng hình xe Sirius lên mạng rao bán xe có 01 người đàn ông trả giá xe Sirius 4.000.000 đồng, V đồng ý bán và hẹn đem xe đến bệnh viện Triều An, Thành phố Hồ Chí Minh giao xe cho 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ và nhận 4.000.000 đồng, bán 02 xe trên được 16.000.000 đồng, chia đều mỗi người 4.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 31/BKLDGTS ngày 11/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định:

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter 135, màu sơn: Trắng - Đen, dung tích 134cc, biển số 63B9-157.72, số máy 55P1-036671, số khung 55P10BY036660, giá trị sử dụng còn lại 45%, trị giá 18.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 110, màu sơn: Xanh - Đen, dung tích 110cc, biển số 63B4-374.75, số máy 5C6H172829, số khung: RLCS5C6H0FY172819; giá trị sử dụng còn lại 55%, trị giá 10.725.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đen - cam, dung tích 149cc, biển số 63B4-573.16 số máy G3D4E662897, số khung RLCUG0610JY636573, giá trị sử dụng còn lại 70%, trị giá 29.960.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 58. 685.000 đồng.

Ngoài 03 vụ trộm cắp tài sản trên, bị cáo V, bị cáo H và K1 còn K1 nhận trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An 06 vụ trộm cắp tài sản xe mô tô và xe đạp điện khác. Nên Cơ quan CSĐT – CA huyện C có Công văn gửi đến Cơ quan CSĐT – CA huyện C, tỉnh Long An để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Phú V, Lê Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phú V 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20/10/2019.

\* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20/10/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2020, bị cáo Võ Phú V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/6/2020, bị cáo Lê Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi xét xử tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, với mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời K11 những người bị hại, người có quyền lợi và, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 17/7/2019 đến 19/10/2019 bị cáo Võ Phú V đã 03 lần thực hiện lấy trộm xe mô tô trên địa bàn huyện C, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo cùng đồng bọn chiếm đoạt là 163.285.000đ, bị cáo Lê Trung H cùng bị cáo V thực hiện 02 vụ (giá trị tài sản 02 vụ là 119.285.000đ), Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, các bị cáo đã rủ rề

đồng bọn thực hiện việc trộm cắp nhiều tài sản có giá trị lớn để bán lấy tiền chi tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo, không những trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong nhân dân. Xét về nhân thân bị cáo V đã 04 lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt, lần phạm tội này có tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, cho thấy bị cáo chưa có ý thức cải tạo tốt, chính vì vậy phải áp dụng cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Đối với bị cáo H, tham gia trộm 02 vụ, giá trị tài sản lớn, tham gia hết sức tích cực nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, đủ tác dụng răn đe, trừng trị.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp pháp luật. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Phú V, bị cáo Lê Trung H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố các bị cáo Võ Phú V, Lê Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phú V 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20/10/2019.

\* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20/10/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Phú V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C - TG;
- VKSND huyện C - TG;
- Công an huyện C - TG;
- THADS huyện C - TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**